

KHUNG PHÁP LÝ CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CỦA VIỆT NAM

TRẦN VĂN BIÊN^(*)

I. Tổng quan về xây dựng pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử ở Việt Nam

1. Công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông đã, đang và ngày càng phát triển nhanh chóng và đa dạng ở hầu hết tất cả các nước trên thế giới. Các công nghệ này trở thành nguồn phương tiện cần thiết để xử lý và truyền thông tin trong thế giới hiện đại. Trong bối cảnh quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ hiện nay, các phương tiện này đóng vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc khu vực Nhà nước cũng như khu vực tư nhân, đồng thời tác động mạnh mẽ đến các phương thức tổ chức đời sống xã hội và nền kinh tế của chúng ta. Việc xây dựng và áp dụng pháp luật theo các phương thức truyền thống hiện nay trong xã hội đang bị tác động sâu sắc bởi Internet, bởi chính các đặc tính của công nghệ này.

Trên thế giới, xu hướng xây dựng pháp luật về giao dịch điện tử - giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử, thường quy định ba nhóm vấn đề cơ bản: 1) Thừa nhận các giao dịch điện tử (qua việc thừa nhận giá trị pháp lý của các thông điệp dữ liệu); 2) Thừa nhận chữ ký điện tử (chữ ký số) nhằm

bảo đảm tính an toàn và bảo mật của các hệ thống thông tin; 3) Quy định về những khía cạnh liên quan tới giao dịch điện tử gồm: quyền và nghĩa vụ của các nhà cung cấp dịch vụ mạng; thanh toán trực tuyến, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên mạng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên mạng, tội phạm, vi phạm trên mạng và cơ chế giải quyết tranh chấp trên mạng.

Tùy thực tế phát triển của mỗi nước, các chế định pháp lý về giao dịch điện tử được hình thành theo 5 khuynh hướng:

a. Xây dựng một luật độc lập bao quát cả ba nhóm vấn đề nêu trên. Cách này tránh khỏi việc sửa đổi, bổ sung những văn bản luật hiện hành và kịp thời đưa ra các quy định điều chỉnh các giao dịch điện tử. Tuy nhiên, một luật như trên liên quan tới nhiều lĩnh vực, việc xây dựng không đơn giản, do đó đòi hỏi trình độ lập pháp cao.

b. Xây dựng nhiều luật độc lập quy định về từng vấn đề cụ thể trong ba nhóm vấn đề trên. Cách này không đòi hỏi phải sửa đổi pháp luật chuyên ngành, có khả năng nhanh chóng xây

^(*) ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

dựng các văn bản pháp lý điều chỉnh các khía cạnh khác nhau của giao dịch điện tử. Tuy nhiên, đòi hỏi phải hình thành một cơ quan chuyên nghiên cứu và đề xuất chính sách liên quan tới CNTT.

c. Xây dựng luật riêng thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và/hoặc chữ ký điện tử (chữ ký số). Các vấn đề khác liên quan đến giao dịch điện tử được quy định bằng cách sửa đổi, bổ sung pháp luật chuyên ngành.

d. Xây dựng luật riêng thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu và/hoặc chữ ký điện tử (chữ ký số). Luật này cũng bao gồm cả một số vấn đề được coi là quan trọng như quyền và nghĩa vụ của các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến, thanh toán điện tử. Các vấn đề còn lại liên quan đến giao dịch điện tử được quy định bằng cách sửa đổi, bổ sung pháp luật chuyên ngành.

đ. Không xây dựng luật mới mà chỉ sửa đổi, bổ sung pháp luật hiện hành và đưa ra các quy định dưới luật (xem thêm: 2, tr.55-56).

2. Đối với Việt Nam, để triển khai thực hiện có hiệu quả giao dịch điện tử và để phù hợp với các cam kết quốc tế, ngoài việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, phát triển hạ tầng viễn thông và Internet, đào tạo nguồn nhân lực, thì việc đẩy nhanh tiến độ tạo dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý về lĩnh vực này là hết sức quan trọng.

Ngày 29/11/2005, Luật Giao dịch điện tử đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/3/2006. Luật gồm 8 chương, 54 điều quy định về thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử, giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước,

an ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử.

Luật Giao dịch điện tử 2005 điều chỉnh tất cả các giao dịch pháp lý được tiến hành bằng phương tiện điện tử. Tuy nhiên, Luật chỉ điều chỉnh về hình thức điện tử của các giao dịch này (các điều kiện, cách thức để các giao dịch tiến hành bằng phương tiện điện tử được xem là có giá trị pháp lý như các giao dịch tiến hành bằng các phương tiện truyền thống); những vấn đề về nội dung của từng loại giao dịch vẫn do pháp luật chuyên ngành điều chỉnh. Với quan điểm như vậy, Luật này quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong lĩnh vực dân sự, kinh doanh, thương mại và các lĩnh vực khác do pháp luật quy định.

Được xây dựng dựa trên cấu trúc và nội dung Luật mẫu về thương mại điện tử do Ủy ban Luật thương mại quốc tế của Liên Hợp Quốc ban hành, Luật Giao dịch điện tử 2005 đã thừa nhận thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận giá trị pháp lý, có giá trị như văn bản, bản gốc và làm chứng cứ. Luật cũng công nhận hợp đồng điện tử và các loại thông báo được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Luật Giao dịch điện tử 2005 nhấn mạnh nguyên tắc tiến hành giao dịch điện tử là tự nguyện, được tự thỏa thuận về việc lựa chọn công nghệ để thực hiện giao dịch; trung lập về công nghệ, bảo đảm sự bình đẳng và an toàn.

Chữ ký điện tử là một nội dung quan trọng cũng được đề cập trong Luật Giao dịch điện tử. Luật công nhận giá trị pháp lý của chữ ký điện tử, quy định nghĩa vụ của bên ký, bên chấp nhận chữ ký và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử.

Đặc biệt, Luật Giao dịch điện tử 2005 đã dành 1 chương (Chương IV) đưa ra một số quy định liên quan đến hợp đồng điện tử như: Định nghĩa về hợp đồng điện tử (Điều 33); thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử (Điều 34); nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử (Điều 35); giao kết hợp đồng điện tử (Điều 36); việc nhận, gửi, thời điểm, địa điểm nhận, gửi thông điệp dữ liệu trong giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử (Điều 37); giá trị pháp lý của thông báo trong giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử (Điều 38). Tuy chưa thật sự chi tiết, cụ thể, nhưng đây là những quy định cơ bản, nền tảng đầu tiên điều chỉnh việc tiến hành các giao dịch điện tử. Với những quy định này, có thể khẳng định Luật Giao dịch điện tử 2005 chính là đạo luật khung điều chỉnh các giao dịch điện tử nói trên. Từ đạo luật khung cơ bản này, sẽ có nhiều văn bản dưới luật được ban hành nhằm hướng dẫn và quy định chi tiết để đưa các quy định của Luật Giao dịch điện tử 2005 vào cuộc sống, xã hội.

Luật Giao dịch điện tử đã chính thức đặt viên gạch đầu tiên cho việc thiết lập một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật toàn diện về giao dịch điện tử tại Việt Nam, hướng tới thiết lập một khung chính sách - pháp lý toàn diện cho các giao dịch điện tử trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ giao dịch hành chính, dân sự cho đến hoạt động kinh doanh, thương mại. Nó đã đưa khái niệm “thông điệp dữ liệu” và “chứng từ điện tử” vào những văn bản quy phạm pháp luật cơ bản của hệ thống pháp luật hiện hành. Bộ luật Dân sự 2005 và Luật Thương mại 2005 được biên soạn song song với Luật Giao dịch điện tử đều bổ sung quy định thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu

trong các giao dịch dân sự và thương mại (Khoản 1 Điều 124 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 15 Luật Thương mại 2005).

Tiếp nối Luật Giao dịch điện tử 2005, Luật Công nghệ thông tin được ban hành năm 2006 đã thiết lập nền tảng pháp lý cơ bản cho việc đẩy mạnh giao dịch điện tử nói chung. Chương II (ứng dụng CNTT) và Chương IV (Biện pháp bảo đảm ứng dụng và phát triển CNTT) của Luật Công nghệ thông tin bao gồm nhiều quy định liên quan trực tiếp đến ứng dụng CNTT trong hoạt động thương mại và trong một số lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Về ứng dụng CNTT trong thương mại, Luật Công nghệ thông tin 2006 dành hẳn 1 mục (Mục 3, Chương II) quy định: về nguyên tắc ứng dụng CNTT trong thương mại (Điều 29), về trang thông tin điện tử bán hàng (Điều 30), về cung cấp thông tin cho việc giao kết hợp đồng trên môi trường mạng (Điều 31), về giải quyết hậu quả do lỗi nhập sai thông tin thương mại trên môi trường mạng (Điều 32), về thanh toán trên môi trường mạng (Điều 33).

Sau khi Luật Giao dịch điện tử 2005 và Luật Công nghệ thông tin 2006 được ban hành, hàng loạt các văn bản dưới luật đã ra đời nhằm hướng dẫn chi tiết việc triển khai giao dịch điện tử trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội, như:

- *Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ban hành ngày 09/6/2006, về thương mại điện tử* (nghị định đầu tiên hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử) với việc thừa nhận chứng từ điện tử có giá trị pháp lý tương đương chứng từ truyền thống trong mọi hoạt động thương mại từ chào hàng, chấp nhận chào hàng, giao kết hợp đồng cho đến thực hiện hợp đồng, nghị định này đã tạo hành lang pháp lý

để các chủ thể yên tâm tiến hành giao kết hợp đồng điện tử, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia, đồng thời cũng là cơ sở pháp lý để xét xử khi có các tranh chấp liên quan đến hợp đồng điện tử.

- *Thông tư số 09/2008/TT-BCT ban hành ngày 21/7/2008, hướng dẫn Nghị định số 57/2006/NĐ-CP về cung cấp thông tin và giao kết hợp đồng trên website thương mại điện tử.* Thông tư số 09/2008/TT-BCT được xây dựng nhằm thiết lập nguyên tắc và chuẩn mực chung cho các website thương mại điện tử, nâng cao tính minh bạch của môi trường giao dịch, đồng thời giúp bảo vệ và cân bằng lợi ích của các bên tham gia. Nội dung chính của Thông tư gồm những quy định về quy trình giao kết hợp đồng trên website thương mại điện tử, thời điểm giao kết và giá trị pháp lý của hợp đồng giao kết bằng chức năng đặt hàng trực tuyến; nguyên tắc chung và những quy định cụ thể về cung cấp thông tin liên quan đến các điều khoản hợp đồng. Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định chi tiết các cơ chế bảo vệ quyền lợi khách hàng trên website thương mại điện tử như cơ chế rà soát và xác nhận điều khoản hợp đồng, thủ tục chấm dứt hợp đồng, giải quyết tranh chấp và nghĩa vụ bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng trên website thương mại điện tử.

- *Nghị định số 26/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số* được ban hành ngày 15/2/2007. Nghị định này quy định về chữ ký số (dạng chữ ký điện tử cho phép xác nhận sự chấp thuận của người ký đối với nội dung thông điệp, đồng thời chứng thực sự toàn vẹn của thông điệp

dữ liệu từ thời điểm ký) và các nội dung cần thiết liên quan đến sử dụng chữ ký số, bao gồm chứng thư số và việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số. Đây là những quy định nền tảng để thiết lập một cơ chế đảm bảo an ninh, an toàn cũng như độ tin cậy của các giao dịch điện tử, thúc đẩy giao kết hợp đồng điện tử phát triển mạnh mẽ hơn.

- Ngày 23/2/2007, Chính phủ ban hành *Nghị định số 27/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính.* Nghị định ra đời nhằm đảm bảo các điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển một môi trường giao dịch điện tử an toàn, hiệu quả, giúp Chính phủ quản lý được giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ tài chính, giảm thiểu hậu quả xấu phát sinh trong giao dịch điện tử như trốn thuế, gian lận khi lập hoá đơn chứng từ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tiến trình cải cách của ngành tài chính trên nền tảng ứng dụng CNTT.

- *Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 8/3/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng* là nghị định thứ 3 liên tiếp được ban hành trong năm 2007 nhằm hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử cho các hoạt động ngân hàng cụ thể, bảo đảm những điều kiện cần thiết về môi trường pháp lý để củng cố, phát triển các giao dịch điện tử an toàn và hiệu quả đối với hệ thống ngân hàng.

- Ngày 10/4/2007, Chính phủ ban hành *Nghị định số 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.* Đây là văn bản hướng dẫn đồng thời Luật Giao dịch điện tử và Luật Công nghệ thông tin với phạm vi rất rộng, bao gồm xây dựng cơ sở hạ

tăng CNTT, đầu tư cho ứng dụng CNTT và hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Nghị định này đã đưa ra những quy định mang tính nguyên tắc nhằm đẩy mạnh giao dịch điện tử trong khu vực hành chính công. Các quy định về cung cấp, tiếp nhận thông tin trên môi trường mạng, kết nối và chia sẻ thông tin số, tăng cường sử dụng văn bản điện tử, bảo đảm truy nhập thông tin và khai thác dịch vụ hành chính công sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình cải cách hành chính, minh bạch hóa môi trường giao dịch, đẩy nhanh việc cung cấp trực tuyến các dịch vụ công và qua đó thúc đẩy sự phát triển của giao dịch điện tử.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của lượng người sử dụng Internet và điện thoại di động ở Việt Nam, các hình thức quảng cáo qua phương tiện điện tử như e-mail, tin nhắn, báo điện tử đang ngày càng phổ biến. Ưu điểm của những công cụ này là tốc độ nhanh, chi phí rẻ, khả năng tương tác cao và diện phát tán rộng. Tuy nhiên, việc quảng cáo qua tin nhắn và thư điện tử, nếu không được tiến hành một cách bài bản, sẽ gây ra những tác động trái chiều như xâm phạm quyền riêng tư thông tin của người tiêu dùng và làm giảm hiệu suất hoạt động của toàn bộ hệ thống thông tin. Thực tế này đặt ra yêu cầu về một khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quảng cáo qua các phương tiện điện tử, sao cho vừa tạo điều kiện để doanh nghiệp tận dụng các ưu thế của kênh quảng cáo này, vừa bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng trong việc tiếp nhận quảng cáo chào hàng. Chính vì vậy, ngày 13/08/2008, *Nghị định số 90/2008/NĐ-CP* của Chính phủ về *chống thư rác* được ban hành để cụ thể hóa các quy định chống thư rác trong

Luật Công nghệ thông tin.

- Năm 2008, *Nghị định số 97/2008/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet* được ban hành để thay thế Nghị định số 55/2001/NĐ-CP, đánh dấu một bước tiến lớn trong việc tạo lập môi trường thông thoáng hơn cho ứng dụng giao dịch điện tử tại Việt Nam. Bước tiến lớn nhất của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP là đã thu gọn quy định về cấp phép đối với tất cả các trang thông tin điện tử về một diện hẹp là các báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp và trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

Sự ra đời của Nghị định số 97/2008/NĐ-CP tuy muộn song là một bước tiến tích cực trong việc cải thiện môi trường pháp lý cho ứng dụng Internet nói chung và giao dịch điện tử nói riêng tại Việt Nam.

- Ngày 10/4/2007, Chính phủ đã ban hành *Nghị định số 63/2007/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực CNTT*. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong ứng dụng và phát triển CNTT. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực CNTT theo quy định của Nghị định này là hành vi của tổ chức, cá nhân cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính (khoản 2 Điều 1).

Trước tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao có xu hướng gia tăng trong bối cảnh Internet ngày càng phổ biến tại Việt Nam, ngày 19/6/2009, Quốc

hội đã thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 trong đó có tập trung vào việc sửa đổi, bổ sung các tội phạm trong lĩnh vực CNTT nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Cho tới trước thời điểm ngày 1/1/2010 – ngày mà Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 có hiệu lực thi hành, các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý các hành vi tội phạm trên mạng tỏ ra lạc hậu trước sự phát triển của đời sống, xã hội. Các quy định này được đánh giá là mới chỉ hỗ trợ phần nào cho việc “định tội”, chứ chưa giúp cho việc “định khung” hình phạt đối với những hành vi tội phạm trên môi trường mạng. Do đó, các cơ quan điều tra, xét xử vẫn gặp khó khăn trong khâu xử lý tội phạm ngay cả khi đối tượng và hành vi vi phạm đã được kết luận rõ.

Việc Quốc hội thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 đánh dấu một bước tiến lớn trong nỗ lực của các cơ quan có thẩm quyền nhằm xác lập một khung chế tài đầy đủ và nghiêm minh hơn cho những hành vi tội phạm công nghệ cao, góp phần xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho giao dịch điện tử nói chung và thương mại điện tử nói riêng. Luật đã sửa đổi và bổ sung các quy định về tội phạm CNTT tại Điều 224, 225 và 226 của Bộ luật Hình sự 1999 theo hướng mở rộng phạm vi điều chỉnh từ môi trường mạng máy tính thành mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet và các thiết bị số. Luật cũng chi tiết hóa và tăng khung hình phạt đối với các hành vi tội phạm, bao gồm hành vi phát tán virus; cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của các mạng máy tính, viễn thông

và thiết bị số; đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính và mạng viễn thông. Khung hình phạt đối với các hành vi phạm tội đều được nâng cao hơn. Những hành vi phạm tội cũng được chi tiết hóa và phân chia mức độ nghiêm trọng để áp khung hình phạt thỏa đáng.

Đặc biệt, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 đã bổ sung một số hành vi tội phạm ở mức rất chi tiết như “Mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa những thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó”, bước đầu cho thấy sự quan tâm của cơ quan thực thi pháp luật đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường mạng, trong bối cảnh giao dịch điện tử đang ngày càng được mở rộng.

Bên cạnh việc hoàn thiện những quy định cũ, Luật còn bổ sung thêm hai tội phạm mới trong lĩnh vực CNTT là “Tội truy cập bất hợp pháp vào mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác” và “Tội sử dụng mạng viễn thông, mạng máy tính hoặc thiết bị số để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhằm giải quyết một số dạng tội phạm phổ biến nhất trong thời gian qua, đặc biệt là hành vi rút tiền của người khác từ máy rút tiền tự động.

Các quy định mới của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự 1999 phản ánh những mối quan tâm lớn của xã hội về các hình thái tội phạm phổ biến nhất trong thời gian qua. Tuy nhiên, vì CNTT là một lĩnh vực phát triển rất nhanh và không ngừng thay

đổi, dẫn đến việc liên tục xuất hiện những loại hình tội phạm mới, chưa được điều chỉnh bởi các quy định pháp luật hiện hành. Do vậy, có lẽ còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu để bổ sung trong lần sửa đổi cơ bản, toàn diện Bộ luật Hình sự lần sau.

Như vậy, sau khi Luật Giao dịch điện tử 2005 và Luật Công nghệ thông tin 2006 được ban hành, 7 nghị định hướng dẫn đã lần lượt ra đời từ năm 2006 đến năm 2008, cơ bản định hình khung pháp lý cho các ứng dụng CNTT và giao dịch điện tử tại Việt Nam.

Hệ thống pháp luật về giao dịch điện tử tại Việt Nam hiện nay được hình thành trên cơ sở hai trụ cột chính là Luật Giao dịch điện tử 2005 và Luật Công nghệ thông tin 2006. Kết hợp với nhau, hai Luật đã điều chỉnh một cách tương đối toàn diện những khía cạnh cơ bản liên quan đến ứng dụng CNTT và giao dịch điện tử trong các hoạt động kinh tế, xã hội tại Việt Nam (3, tr.8-9).

II. Hoàn thiện khung pháp lý về giao dịch điện tử ở Việt Nam hiện nay

Qua việc nghiên cứu, đánh giá tình hình xây dựng pháp luật về giao dịch điện tử ở Việt Nam trong thời gian vừa qua có thể khẳng định những kết quả đạt được là không thể phủ nhận. Bên cạnh những mặt tích cực đó, thì cũng phải thừa nhận rằng, vì đây là vấn đề mới, lại luôn có sự thay đổi và phát triển nhanh do tác động của yếu tố công nghệ, nên chắc chắn khung pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử sẽ còn đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật, từ đó thúc đẩy hơn nữa việc thực hiện các giao dịch điện tử trong đời sống xã hội.

Quá trình nghiên cứu bước đầu nhận thấy một số vấn đề cần quan tâm sau:

Thứ nhất, đối với vấn đề thừa nhận giá trị pháp lý của chứng từ điện tử: sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để chứng từ điện tử có giá trị pháp lý trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực tài chính, đầu tư và xuất nhập khẩu.

Thứ hai, đối với các văn bản quy phạm pháp luật về ngành nghề kinh doanh thương mại điện tử: rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh sử dụng trong đăng ký kinh doanh theo hướng kinh doanh thương mại điện tử là một ngành, nghề kinh doanh có mã đăng ký riêng.

Thứ ba, đối với các văn bản quy phạm pháp luật về thuế:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật ưu đãi về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử và khuyến khích người tiêu dùng mua bán trực tuyến;

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về mã sản phẩm và trị giá tính thuế hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm số hóa phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Thứ tư, đối với vấn đề bảo vệ người tiêu dùng: ban hành các quy định bảo vệ người tiêu dùng và bảo đảm cho người tiêu dùng khi tham gia giao dịch thương mại điện tử được bảo vệ về mặt luật pháp theo chuẩn mực quốc tế như trong giao dịch thương mại truyền thống.

Thứ năm, đối với vấn đề quản lý

website thương mại điện tử: ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về đăng ký, quản lý website thương mại điện tử trên cơ sở tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh.

Thứ sáu, đối với vấn đề an toàn thông tin:

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin trong giao dịch điện tử;

- Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về bảo vệ thông tin cá nhân phù hợp với pháp luật liên quan, đảm bảo thông tin cá nhân trong giao dịch điện tử được bảo vệ về mặt luật pháp theo chuẩn mực quốc tế và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Thứ bảy, đối với vấn đề giải quyết tranh chấp và vi phạm pháp luật trong giao dịch điện tử:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về giá trị pháp lý làm chứng cứ của chứng từ điện tử làm cơ sở cho các hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh trong giao dịch điện tử;

- Bổ sung và chi tiết hóa các chế tài đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thương mại điện tử; thẩm quyền và cơ chế thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về thương mại điện tử

của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại điện tử;

- Rà soát, bổ sung các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao và trong giao dịch điện tử vào Bộ Luật Hình sự.

Cuối cùng, đối với một số vấn đề khác: rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ phù hợp thông lệ quốc tế, về khuyến khích các hoạt động kinh doanh dịch vụ trực tuyến, về các mô hình thanh toán trực tuyến, tạo thuận lợi cho sự phát triển của thương mại điện tử; nghiên cứu ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các đối tượng phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhà Pháp luật Việt – Pháp. Kỷ yếu hội thảo: Những thách thức về mặt pháp lý của sự phát triển công nghệ thông tin và truyền thông: thực trạng và triển vọng. H.: 2009.
2. Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế. Tìm hiểu về thương mại điện tử. H.: Chính trị quốc gia, 2005.
3. Bộ Công Thương. Báo cáo Thương mại điện tử Việt Nam 2009. H.: 2010.